

Bản án số: 76/2017/HSST

Ngày: 29-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Ninh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Phượng

2. Bà Nguyễn Thị Hợp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/ HSST, ngày 14 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Văn D, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 11 tháng 11 năm 1980 tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Văn H, sinh năm 1956 và con bà Phan Thị T, sinh năm 1967; vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1988, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2017 đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/8/2017, Trần Văn D điều khiển xe mô tô của mình đi từ nhà đến khu vực đường ray tàu hỏa thuộc địa phận khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy về sử dụng. Tại đây Trần Văn D gặp một người

đàn ông khoảng 30 tuổi (Không rõ họ tên, địa chỉ) và mua ma túy với người đàn ông này 3.000.000đồng. Người đàn ông nhận tiền và khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho Trần Văn D 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy hêrôin và 02 gói nilon màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng không phải là ma túy. Người đàn ông cho biết chất bột trong túi nilon màu đỏ dùng để pha với ma túy hêrôin để giảm liều lượng khi sử dụng. Trần Văn D nhận lấy các gói nilon trên, điều khiển xe về nhà và đem cất giấu ma túy ở dưới chiếu đầu giường ngủ của mình. Sáng ngày 04/8/2017 tổ công tác Công an huyện Văn Lãng kiểm tra hành chính tại nhà đối với Trần Văn D, Trần Văn D đã tự giác lấy gói ma túy giao nộp. Thu giữ tang vật gồm: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 CMND mang tên Trần Văn D; số tiền 200.000đồng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn D, kết quả thu giữ: 02 túi nilon màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 chiếc kéo bằng sắt có cán nhựa, dài khoảng 20cm; 01 quyển vở kẻ ngang có kích thước 175 x 120mm; 01 ống nhựa màu trắng có vót nhọn một đầu dài khoảng 06cm.

Tại bản Kết luận giám định số 306/PC54 ngày 07/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột thu giữ của Trần Văn D khi bắt quả tang là ma túy hêrôin, có tổng trọng lượng 1,873gam (Đã trừ bì); chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn D khi thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp có tổng trọng lượng 5,645gam (Đã trừ bì) không tìm thấy chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn D khai bản thân nghiện ma túy, nên ngày 03/8/2017 đã mua ma túy với một người đàn ông khoảng 30 tuổi ở khu vực đường ray tàu hỏa thuộc khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đem về cất giấu tại nơi ở tại Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 04/8/2017, bị cáo đem một ít về sử dụng, số còn lại bị Cơ quan chức năng phát hiện thu giữ. Số tiền 3.000.000đồng đi mua ma túy và số tiền bị thu giữ 200.000đồng là tiền Trần Văn D đi làm thuê khai thác đá mà có.

Với nội dung vụ việc như trên, tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS, ngày 14/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận với nội dung: Bị cáo Trần Văn D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi và số lượng ma túy bị cáo tàng trữ đủ căn cứ truy tố hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b

khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù giam.

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy và vật dụng liên quan đến chia ma túy để sử dụng gồm 01 kéo sắt, 01 quyển vở, 01 ống nhựa; trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn D, số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn D nhất trí với luận tội của Đại diện viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất hối hận về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện. Bị cáo mong được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về nuôi dạy các con, vì gia đình bị cáo hiện nay có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo đã bỏ nhà đi từ năm 2016, hiện nay bị cáo đang sống cùng mẹ vợ và hai con còn nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Ngày 04/8/2017, tại nhà của bị cáo ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Trần Văn D đã bị phát hiện có hành vi tàng trữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 02 túi nilon màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, qua kết quả giám định 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là chất ma túy hêrôin có trọng lượng 1,873gam gam (Đã trừ bì), bị cáo Trần Văn D khai nhận bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Căn cứ tiết 3.1 điểm 3, mục II thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA-VKSNDTC- TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo Trần Văn D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Đây là điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với cùng tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 1999, là quy định có lợi cho

người phạm tội nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo Trần Văn D khi quyết định hình phạt.

Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Với tổng trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về tang vật vụ án: Tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy và vật dụng liên quan đến chia nhỏ số lượng ma túy (01 phong bì chứa ma túy; 01 phong bì chứa chất bột màu trắng; 01 kéo sắt; 01 quyển vở; 01 ống nhựa); trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn D, số tiền 200.000 đồng không liên quan đến tội phạm.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn D** 20 (Hai mươi) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2017.

3. Về tang vật vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định ký hiệu “QT Trần Văn D”.

- 01 (Một) phong bì niêm phong đã qua giám định ký hiệu “KX Trần Văn D” .

- 01 (Một) kéo sắt cán bằng nhựa màu da cam dài khoảng 20cm;

- 01 (Một) quyển vở bên trong có giấy kẻ ngang kích thước 17,5 x 25,0cm;

- 01 (Một) ống nhựa màu trắng dài khoảng 6cm vát nhọn một đầu.

b) Trả lại cho bị cáo Trần Văn D các tài sản sau:

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 082080366 mang tên Trần Văn D do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 10/4/2006;

- Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

(Các vật chứng trên theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng ngày 09/8/2017 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2017 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98, khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Trần Văn D** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh